TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 69/2017/HS - ST Ngày 05 tháng 7 năm 2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị Kim Dung
- Bà Bùi Thị Thu Hằng

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thao, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng, kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2017/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2017/QĐXX ngày 21 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

Hoàng Phi L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Không; bố đẻ Hoàng Ngọc T, mẹ đẻ Lục Thị Vân Th; vợ là Chu Thị M (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2006/HS-ST ngày 17/5/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về 02 tội (tội "Cướp tài sản" và tội "Cưỡng đoạt tài sản"), về án phí hình sự sơ thẩm và khoản tiền truy thu bị cáo L thực hiện xong vào tháng 7 năm 2006; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 154/HS-ST ngày 29/11/2011, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", trị giá tài sản trộm cắp 7.200.000đ, L chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2013, án phí Hình sự sơ thẩm chấp hành xong ngày 01/3/2012; tại Bản án hình sự phúc thẩm số 179/HS-PT ngày 29/3/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên: Miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 1 Điều 25 Bộ luật Hình sự (vì L có hành vi tàng trữ 0,0274g Heroin). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2017 đến nay (có mặt).

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Số nhà A, đường X, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Người có quyền lợi liên quan:

Anh Vũ Văn H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số nhà A, đường X, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hoàng Phi L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/5/2017, Hoàng Phi L đi xe Bus từ huyện LT xuống thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến phố QT, phường H, thành phố V, L xuống xe Bus và gặp S (theo L khai tên là S - L không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể), đang đi xe máy hiệu Yamaha Novo SX (L không nhớ Biển kiểm soát). L nhờ S chở đến bến xe ôtô ở phường KQ, thành phố V để L bắt xe đi Hà Nội, S đồng ý và chở L đi theo hướng từ phường H xuống bến xe ở phường KQ. Đi đến nhà thuốc Thanh Nghị của gia đình ông Trần Gia Th, sinh năm 1960, ở số nhà 95, đường NQ, thành phố V, L bảo S dừng xe lại để L mua khẩu trang. Tại quầy thuốc nhà ông Th, lúc này có chị Nguyễn Thị Thu H và chồng là Vũ Văn T cũng đang hỏi mua thuốc của ông Th, chị H để ví giả da màu nâu đỏ, bên trong có 2.120.000đ và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 màu vàng đồng trên mặt tủ kính quầy thuốc. L đến gần vị trí anh T, chị H đứng và hỏi mua của ông Th 02 chiếc khẩu trang, sau đó ông Th đi vào tủ thuốc bên trong để lấy thuốc cho chị H và khẩu trang cho L. Chị H đi theo ông Th vào bên trong chọn thuốc (vẫn để ví trên mặt quầy thuốc cạnh nơi anh T đứng), L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ví nên tiến đến phía sau anh T, thò tay qua sườn anh T lấy chiếc ví kẹp vào nách trái rồi đi ra khỏi cửa hàng.

L ra ngoài hiệu thuốc, ngồi lên xe máy của S và bảo S điều khiển xe về phía Bưu điện tỉnh Vĩnh Phúc. Cùng lúc này, anh T, chị H phát hiện mất ví nên anh T lấy xe máy đuổi theo xe S, L (L khai, khi đến đường tàu cắt ngang đường X, L mở ví ra kiểm tra và nói cho S biết L đã trộm cắp được ví giả da, bên trong có 2.120.000đ và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 tại hiệu thuốc). Đến trước cửa nhà số 140, đường Mê Linh, phường Đ, thành phố V thì anh T đuổi kịp xe máy do S, L điều khiển và hô hoán quần chúng nhân dân bắt được L, còn S phóng xe bỏ chạy, không bắt được. Cơ quan công an đã lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật, gồm: 01 ví giả da màu nâu đỏ, hình chữ nhật, bên trong có 2.120.000đ và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 màu vàng đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 72/KL – HĐĐG ngày 12/5/2017, Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 màu vàng đồng, đã cũ, trị giá 15.000.000đ.

Quá trình điều tra, chị H khai mất ví da cũ trị giá khoảng 300.000đ, nhưng sau chị khai chị mua chiếc ví này từ năm 2015, ví đã cũ, sờn, không còn giá trị nên chị không đề nghị định giá.

Ngày 12/5/2017, Cơ quan điều tra Công an thành phố V đã trả lại 01 ví giả da màu nâu đỏ, hình chữ nhật, số tiền 2.120.000đ và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 trên cho chị H. Chị H nhận lại tài sản đầy đủ trên và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về bồi thường dân sự.

Tại Cáo trạng số 68/KSĐT – KT ngày 09/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Hoàng Phi L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Phi L khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra khai: Khoảng 09 giờ ngày 05/5/2017, tại nhà thuốc Thanh Nghị ở số nhà 95, đường NQ, thành phố V, chị bị trộm cắp: 01 ví giả da màu nâu đỏ, hình chữ nhật, số tiền 2.120.000đ và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7. Ngày 12/5/2017, chị đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Anh Vũ Văn T vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra khai như chị H khai trên và đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Phi L phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L từ 18 tháng đến 24 tháng tù; đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị H là hợp pháp và giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo L không bào chữa và tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo Hoàng Phi L tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của người bị hại và của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ, với kết luận định giá tài sản

trong tố tụng hình sự và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 05/5/2017, tại cửa hàng thuốc của ông Trần Văn Th, số nhà 95, đường NQ, thành phố V, Hoàng Phi L đã lén lút trộm cắp: 01 ví giả da, bên trong có số tiền 2.120.000đ và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 của chị Nguyễn Thị Thu H để trên tủ kính quầy thuốc nhà ông Th. Tổng trị giá tài sản L trộm cắp của chị H là 17.120.000đ.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Hoàng Phi L đối với chị H như trên đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an và an toàn xã hội, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Xét mục đích, nguyên nhân phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này, với mục đích chiếm đoạt để tiêu sài cá nhân, bị cáo L phạm tội một cách táo bạo, giữa ban ngày; nguyên nhân của việc phạm tội là từ lòng tham, tư lợi, từ cách sống buông thả, không tuân thủ pháp luật của L. Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử nhiều lần trước pháp luật về hành vi phạm tội xâm phạm quyền sở hữu (01 lần về tội "Cướp tài sản và cưỡng đoạt tài sản" và 01 lần về tội "Trộm cắp tài sản"), ngoài ra bị cáo còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (được miễn trách nhiệm hình sự). Tuy bị cáo L đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích nhưng điều đó thể hiện bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật; bị cáo không lấy những lần xét xử trước đó làm bài học cảnh tỉnh cho mình, không chịu khó tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nghiêm minh như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với người tên S, chở L bỏ chạy sau khi trộm cắp tài sản của chị H: Do L không biết họ tên đầy đủ, tuổi, địa chỉ của S nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 ví giả da màu nâu đỏ, hình chữ nhật, số tiền 2.120.000đ và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 là tài sản của chị Nguyễn Thị Thu H bị L chiếm đoạt được tạm giữ: Ngày 12/5/2017, Cơ quan điều tra Công an thành phố V đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho chị H là có căn cứ, theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự. Chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Phi L phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Phi L 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05/5/2017).

- Áp dụng: Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Hoàng Phi L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Vĩnh Yên;
- Công an tp Vĩnh Yên;
- Chi cục thi hành án tp Vĩnh Yên;
- Thi hành án Hình sự;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Vũ Văn Mạnh